

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/DS-ST

Ngày: 27-10-2021

*V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự -  
Hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhã Quyên;
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm;  
2. Bà Võ Thị Điệp;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 27/10/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 167/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 19/TB-TA ngày 16 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 274/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: 266-268, B, phường C, quận D, TP E.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch H - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Văn H.

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín-CN Đồng Tháp.

Người được ủy quyền lại: Anh Bùi Minh T, sinh năm 1983.

Chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro thuộc Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp.

Địa chỉ: 56, Nguyễn Huệ, phường G, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông X, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp 5, xã N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Thon có mặt, ông Lành vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Bùi Minh T trình bày:**

Ngày 21/11/2017 ông X có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng g tại Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được ký vào ngày 21/11/2017, chi tiết như sau: hạn mức thẻ 30.000.000 đồng; Lãi suất tối thiểu 2,5%/tháng (30%/năm); Biện pháp bảo đảm: Không có tài sản thế chấp. Trong quá trình vay ông X không thực hiện đúng và đầy đủ điều khoản tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký vào ngày 21/11/2017 giữa Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp và ông X. Tính đến thời điểm ngày 17/8/2020 ông X phải thanh toán cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp với số tiền là 42.343.556 đồng, tiền gốc là 33.640.689 đồng và lãi phát sinh là 2.623.980 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Lành vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Lành vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 29/02/2020 Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp đã chuyển khoản toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/10/2021 ông X còn nợ Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp tổng cộng số tiền là 61.411.144 đồng, trong đó, nợ gốc là 33.640.689 đồng, tiền lãi là 27.770.455 đồng.

Nay Ngân hàng A (viết tắt là Ngân hàng) yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: buộc ông X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 61.411.144 đồng, trong đó, nợ gốc là 33.640.689 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 27/10/2021 là 27.770.455 đồng. Yêu cầu ông Lành tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được ký vào ngày 21/11/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

**Bị đơn là ông X:** đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

**Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Tóm tắt sao kê X ngày 17/8/2020 (bản chính).
- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (bản sao).
- Giấy chứng minh nhân dân tên X (bản photo).
- Sổ hộ khẩu tên X (photo).
- Giấy ủy quyền số 1185 ngày 07/5/2020 của Ngân hàng (bản sao).
- Quyết định về điều động và bổ nhiệm nhân sự số 2205 ngày 04/5/2020 (bản photo).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (bản photo).
- Giấy ủy quyền số 333 ngày 22/9/2020 của Ngân hàng (bản chính).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 61.411.144 đồng, trong đó, nợ gốc là 33.640.689 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 27/10/2021 là 27.770.455 đồng. Yêu cầu ông Lành tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký vào ngày 21/11/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Do bị đơn có địa chỉ ở ấp 5, xã N, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Ông X đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lành theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **Về nội dung:**

Xét yêu cầu của Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 61.411.144 đồng, trong đó nợ gốc là 33.640.689 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 27/10/2021 là 27.770.455 đồng. Yêu cầu ông Lành tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký vào ngày 21/11/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Vào ngày 21/11/2017, ông X có vay tại Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp số tiền 30.000.000 đồng bằng hình thức cấp thẻ tín dụng, hạn mức thẻ 30.000.000 đồng, lãi suất tối thiểu 2,5%/tháng (30%/năm) và ông Lành có ký tên vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp vào ngày 21/11/2017 là có thật và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[5] Sau khi ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng thì Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp đã giải ngân số tiền vay cho ông Lành. Do ông Lành vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 29/02/2020 Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp đã chuyển khoản toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/10/2021) thì ông X còn nợ Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp tổng cộng số tiền là 61.411.144 đồng (trong đó nợ gốc là 33.640.689 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 27/10/2021 là 27.770.455 đồng).

[6] Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông X đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo đúng thỏa thuận được ký kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp. Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp đã tiến hành làm việc với ông Lành về việc trả nợ cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp nhưng ông Lành không thực hiện việc trả nợ. Do ông Lành vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân

hàng khởi kiện yêu cầu ông Lành có nghĩa vụ trả các khoản nợ đã vay bao gồm tiền gốc và lãi cho Ngân hàng với số tiền 61.411.144 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[7] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông X có nghĩa vụ trả số tiền vay cho Ngân hàng với số tiền tổng cộng 61.411.144 đồng (trong đó nợ gốc là 33.640.689 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 27/10/2021 là 27.770.455 đồng).

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì ông X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc ông X phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A số tiền 61.411.144 đồng (trong đó nợ gốc là 33.640.689 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 27/10/2021 là 27.770.455 đồng) và ông Lành tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký vào ngày 21/11/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lành còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Lành phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo bản án (quyết định) của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

- Về án phí:

+ Ngân hàng A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012582 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

+ Ông X phải nộp 3.070.557 đồng (ba triệu không trăm bảy mươi nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phan Thị Nhã Quyên**